

VAI TRÒ CỦA GIẢNG VIÊN VỚI PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC SỐ CHO SINH VIÊN TRONG CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC TẠI VIỆT NAM

Nguyễn Việt Hồng*, Nguyễn Thị Lan Hương, Hoàng Thị Dung, Nguyễn Thị Minh Ngọc
Ban Đào tạo, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh
Email*: nvhong@vnuhcm.edu.vn

Tóm tắt: Trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và quá trình chuyển đổi số sâu rộng, năng lực số đã trở thành yêu cầu cốt lõi, quyết định khả năng học tập và triển vọng sự nghiệp của sinh viên. Bài viết tập trung phân tích vai trò trung tâm của giảng viên trong việc phát triển năng lực số cho sinh viên tại các trường đại học Việt Nam. Bằng phương pháp tổng quan và hệ thống hóa các tài liệu khoa học trong và ngoài nước, nghiên cứu làm rõ vai trò đa chiều của giảng viên: không chỉ truyền thụ kiến thức mà còn là kiến trúc sư thiết kế trải nghiệm học tập số, hình mẫu truyền cảm hứng ứng dụng công nghệ, người chủ động tích hợp kỹ năng số vào nội dung và phương pháp sư phạm, đồng thời là người đánh giá và đồng hành cùng sinh viên trên hành trình số. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất năm nhóm giải pháp đổi mới phương pháp sư phạm, bao gồm: (1) Tích hợp công nghệ thông tin và truyền thông một cách sáng tạo; (2) Liên tục cập nhật và nâng cao năng lực số của bản thân giảng viên; (3) Đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá; (4) Xây dựng môi trường học tập số tích cực, hợp tác; và (5) Chú trọng phát triển kỹ năng mềm trong môi trường số. Những đề xuất cung cấp cơ sở quan trọng cho các nhà quản lý giáo dục và giảng viên nhằm nâng cao hiệu quả đào tạo, đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế số.

Từ khóa: Năng lực số, phát triển năng lực số, giảng viên, giáo dục đại học, chuyển đổi số.

THE ROLE OF LECTURERS IN DEVELOPING DIGITAL COMPETENCIES FOR STUDENTS IN UNIVERSITIES IN VIETNAM

Nguyen Viet Hong*, Nguyen Thi Lan Huong, Hoang Thi Dung, Nguyen Thi Minh Ngoc
Departments of Training, Vietnam National University – Ho Chi Minh City
Email*: nvhong@vnuhcm.edu.vn

Abstract: In the context of the Fourth Industrial Revolution and the process of profound digital transformation, digital competence has become a core requirement, determining the learning ability and career prospects of students. This article focuses on analyzing the central role of lecturers in developing digital competence for students at Vietnamese universities. By means of a general overview and systematization of domestic and foreign scientific documents, the study clarifies the multidimensional role of lecturers: not only imparting knowledge but also being architects of digital learning experiences, inspiring role models in applying technology, proactively integrating digital skills into content and pedagogical methods, and being evaluators and companions with students on the digital journey. On that basis, the article proposes five groups of solutions to innovate pedagogical methods, including: (1) Creatively integrating information and communication technology; (2) Continuously updating and improving the digital competence of lecturers themselves; (3) Innovating testing and assessment methods; (4) Building a positive and collaborative digital learning environment; and (5) Focusing on developing soft skills in the digital environment. These proposals provide an important basis for education managers and lecturers to improve training effectiveness to meet the requirements of the digital economy.

Keywords: Digital capacity, digital capacity development, lecturers, higher education, digital transformation.

Nhận bài: 13/06/2025

Phản biện: 12/07/2025

Duyệt đăng: 17/07/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Sự phát triển ngày càng nhanh chóng của công nghệ số đã và đang làm biến đổi mọi mặt của đời sống xã hội, trong đó có môi trường giáo dục đại học. Trong bối cảnh đó, việc trang bị năng lực số cho sinh viên không còn là một lựa chọn mà đã trở thành yêu cầu cấp thiết, quyết định khả năng học tập, hội nhập và cạnh tranh của họ trong thị trường lao động toàn cầu hóa.

Trong hệ sinh thái giáo dục số, giảng viên giữ một vị thế trung tâm. Vai trò của họ đã vượt ra ngoài khuôn khổ của người truyền đạt kiến thức đơn thuần để trở thành người dẫn dắt, truyền cảm hứng và tạo động lực cho sinh viên trong quá trình chiếm lĩnh tri thức và phát triển các kỹ năng số.

Nhiều nghiên cứu đã chỉ ra rằng giảng viên là nhân tố then chốt trong việc thiết kế và vận hành các hoạt động học tập có ứng dụng công nghệ, từ việc khai thác các hệ thống quản lý học tập (LMS), sử dụng phần mềm mô phỏng, đến việc tổ chức các dự án thực tế gắn với bối cảnh số (Anggraeni, 2014; Nguyễn Văn Thủy, 2023; Phạm Hoàng Khánh Linh, 2024; Uerz và cộng sự, 2022). Bằng việc tích hợp công nghệ một cách hiệu quả, giảng viên có thể kiến tạo một môi trường học tập tương tác, sinh động và cá nhân hóa, qua đó thúc đẩy tư duy sáng tạo, khả năng tự học và kỹ năng hợp tác của sinh viên.

Bên cạnh đó, giảng viên còn là người định hướng cho sinh viên trong việc khai thác các tài

nguyên số một cách an toàn và có đạo đức. Họ có trách nhiệm trang bị cho người học các kỹ năng về tìm kiếm, thẩm định, và tổng hợp thông tin từ không gian mạng, cũng như nâng cao nhận thức về các quy tắc ứng xử và vấn đề pháp lý trong môi trường số (Vuorikari và cộng sự, 2022). Nhiệm vụ này không chỉ nâng cao hiệu quả học thuật mà còn góp phần đào tạo nên những công dân số có trách nhiệm. Mặc dù vai trò của giảng viên đã được đề cập trong nhiều nghiên cứu, vẫn còn khoảng trống trong việc hệ thống hóa một cách toàn diện các vai trò này và đề xuất những giải pháp sư phạm cụ thể, khả thi trong bối cảnh giáo dục đại học Việt Nam. Do đó, bài viết này được thực hiện nhằm giải quyết các câu hỏi: (1) Giảng viên có những vai trò cốt lõi nào trong việc phát triển năng lực số cho sinh viên và (2) Cần có những đổi mới phương pháp sư phạm nào để giảng viên thực hiện tốt các vai trò đó.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Một số khái niệm

2.1.1. Khái niệm về giảng viên

Trong bối cảnh giáo dục đại học hiện đại, giảng viên được nhìn nhận là nhà giáo dục và nhà khoa học chuyên nghiệp, có vai trò quan trọng trong kiến tạo, phát triển và lan tỏa tri thức thông qua hoạt động giảng dạy, nghiên cứu và phục vụ cộng đồng (Anggraeni, 2014; Hadiani và cs., 2017). Theo Luật Giáo dục đại học (2018) và Luật Giáo dục (2019), giảng viên là người có phẩm chất đạo đức, sức khỏe, trình độ chuyên môn phù hợp, thực hiện giảng dạy tại các cơ sở giáo dục từ trình độ cao đẳng trở lên. Các chức danh gồm: trợ giảng, giảng viên, giảng viên chính, phó giáo sư và giáo sư. Giảng viên đại học ngày nay không chỉ là người truyền đạt kiến thức mà còn là người thiết kế trải nghiệm học tập số, đồng hành và truyền cảm hứng cho sinh viên. Họ cần liên tục cập nhật tri thức, rèn luyện năng lực thích ứng với sự thay đổi công nghệ và định hướng sinh viên phát triển toàn diện trong kỷ nguyên số.

2.1.2. Khái niệm về năng lực số

Năng lực số (digital competence) là một trong tám năng lực cốt lõi để học tập suốt đời, đặc biệt quan trọng với sinh viên đại học trong môi trường giáo dục mở và toàn cầu. Gilster (1997) là người đầu tiên đưa ra khái niệm năng lực số như khả năng hiểu và sử dụng thông tin từ nhiều nguồn, định dạng trên máy tính. Ferrari (2013), trong các

chính sách của EU, đưa ra định nghĩa toàn diện được chấp nhận rộng rãi: năng lực số là tập hợp kiến thức, kỹ năng và thái độ để sử dụng hiệu quả CNTT trong học tập, công việc và đời sống. Bao gồm khả năng giải quyết vấn đề, giao tiếp, sáng tạo, hợp tác và tư duy phê phán, đạo đức và linh hoạt.

2.1.3. Khái niệm về năng lực số của giảng viên

Năng lực số của giảng viên là khả năng tích hợp công nghệ số vào giảng dạy, thiết kế và quản lý môi trường học tập hiện đại nhằm nâng cao hiệu quả học tập (Starkey, 2020). Theo Semerci & Aydın (2018), đây là tập hợp kiến thức – kỹ năng – thái độ chuyên biệt để vận dụng công nghệ trong giảng dạy, không chỉ theo mô hình sư phạm mà còn nhằm giải quyết các thách thức thực tế trong giáo dục. Năng lực này giúp giảng viên lựa chọn và triển khai công cụ, nền tảng số một cách phù hợp với mục tiêu dạy học. Đồng thời, nó còn thể hiện ở khả năng đổi mới phương pháp, thiết kế chương trình học tích hợp số, hỗ trợ người học phát triển tư duy phản biện và kỹ năng công nghệ. Do đó, năng lực số của giảng viên là một năng lực toàn diện, liên tục phát triển và có thể đào tạo, giúp giảng viên trở thành người hướng dẫn hiệu quả trong thế giới học tập số.

2.1.4. Khái niệm về năng lực số của sinh viên

Theo UNESCO (2024) và Ủy ban châu Âu (Ferrari, 2013), năng lực số của sinh viên đại học được hiểu là tổ hợp kiến thức, kỹ năng và thái độ trong quá trình tương tác với công nghệ số. Tại Việt Nam, Mai Anh Thơ và cộng sự (2021) đã đề xuất khái niệm: năng lực số của sinh viên là khả năng sử dụng các công cụ số để học tập, nghiên cứu và tham gia đời sống số một cách hiệu quả, sáng tạo và có đạo đức. Năng lực này bao gồm: giải quyết vấn đề, giao tiếp trực tuyến, quản lý thông tin, cộng tác, tạo nội dung số và phát triển tri thức một cách linh hoạt và hiệu quả. Năng lực số không chỉ phục vụ mục tiêu học tập mà còn giúp sinh viên giải trí, tham gia xã hội, khẳng định bản thân trong môi trường toàn cầu hóa.

Tổng thể, các khái niệm trên giúp xác định rõ vai trò, trách nhiệm và yêu cầu phát triển năng lực số trong bối cảnh giáo dục số hóa. Giảng viên cần chủ động nâng cao năng lực số của chính mình để làm gương và hỗ trợ sinh viên, đồng thời là người thúc đẩy quá trình học tập số hiệu quả, góp phần vào chuyển đổi số thành công trong giáo dục đại học.

2.2. Vai trò của giảng viên trong phát triển năng lực số của sinh viên

Giảng viên giữ vai trò trung tâm trong việc xây dựng và triển khai khung năng lực số cho sinh viên trong bối cảnh chuyển đổi số giáo dục. Không chỉ tham gia phát triển chương trình và tài liệu học tập, giảng viên còn có trách nhiệm trực tiếp trong việc bồi dưỡng năng lực số cho sinh viên – một thành tố được nhấn mạnh trong mô hình của Uerz và cộng sự (2022). Theo đó, giảng viên không chỉ trang bị kiến thức và kỹ năng kỹ thuật mà còn giúp sinh viên phát triển khả năng ứng dụng công nghệ trong học tập, sáng tạo và giải quyết vấn đề thực tiễn (Phạm Hoàng Khánh Linh, 2024).

Nghiên cứu đã hệ thống hóa sáu vai trò cốt lõi của giảng viên trong phát triển năng lực số cho sinh viên. Thứ nhất, giảng viên là người truyền đạt kiến thức và kỹ năng số, từ cơ bản đến nâng cao (Andriole, 2018). Thứ hai, giảng viên là hình mẫu truyền cảm hứng, tạo động lực cho sinh viên thông qua sự thành thạo công nghệ (Shofiana và cs., 2024). Thứ ba, giảng viên tích hợp năng lực số vào nội dung và phương pháp dạy học (Luu Thị Thảo, 2024). Thứ tư, họ tổ chức các hoạt động thực hành nhằm tạo cơ hội áp dụng kỹ năng số (Nguyễn Lan Phương và Lê Thị Thu Hiền, 2024). Thứ năm, giảng viên cần thường xuyên cập nhật và phát triển năng lực số cá nhân (Starkey, 2020). Cuối cùng, họ đảm nhận vai trò đánh giá năng lực số của sinh viên nhằm hỗ trợ giảng dạy hiệu quả hơn (Navickienė & Viršulienė, 2024).

2.3. Đề xuất các biện pháp đổi mới phương pháp dạy học của giảng viên trong phát triển năng lực số của sinh viên

Một là, tích hợp công nghệ thông tin và truyền thông (ICT) sáng tạo và hiệu quả. Tích hợp ICT vào giảng dạy không nên bị giới hạn trong việc sử dụng các công cụ trình chiếu hoặc hệ thống quản lý học tập (LMS). Thay vào đó, giảng viên cần chủ động khai thác tiềm năng của ICT để tạo ra một cuộc cách mạng trong phương pháp giảng dạy. Điều này đòi hỏi sự đa dạng hóa các loại hình hoạt động trên lớp, từ các buổi thảo luận trực tuyến sôi nổi đến các dự án nhóm hợp tác và các bài tập mô phỏng thực tế. Ví dụ, sinh viên có thể sử dụng các công cụ trực tuyến để tạo ra các sản phẩm truyền thông đa phương tiện, phân tích dữ liệu lớn, hoặc tham gia vào các hoạt động thực tế ảo. Hơn nữa, giảng viên cần chuyển từ vai trò người truyền đạt

kiến thức thụ động sang vai trò người hướng dẫn, người tạo điều kiện và người đồng hành. Họ cần khuyến khích sinh viên tự khám phá, tự học và tự xây dựng kiến thức thông qua các hoạt động tương tác và có ý nghĩa.

Hai là, cập nhật và nâng cao năng lực số. Trong bối cảnh công nghệ thay đổi nhanh chóng, việc giảng viên không ngừng cập nhật và nâng cao năng lực số của bản thân là vô cùng quan trọng. Điều này không chỉ đơn thuần là việc học cách sử dụng các phần mềm mới, mà còn bao gồm việc hiểu rõ về các xu hướng công nghệ giáo dục mới nhất, các phương pháp sư phạm số hiệu quả, và các vấn đề đạo đức liên quan đến việc sử dụng công nghệ trong giáo dục. Để đạt được điều này, giảng viên cần chủ động tham gia vào các hoạt động tự học, tìm hiểu thông tin từ các nguồn uy tín, và học hỏi kinh nghiệm từ đồng nghiệp. Đồng thời, các trường đại học và cơ quan quản lý giáo dục cũng cần tạo điều kiện thuận lợi và cung cấp các chương trình đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn về năng lực số cho giảng viên một cách thường xuyên và có hệ thống.

Ba là, đổi mới phương pháp đánh giá. Phương pháp đánh giá truyền thống, chủ yếu tập trung vào kiểm tra kiến thức ghi nhớ, không còn phù hợp trong thời đại số. Thay vào đó, giảng viên cần đa dạng hóa các hình thức đánh giá để có thể đánh giá toàn diện các năng lực của sinh viên, bao gồm cả kiến thức, kỹ năng và thái độ. Các công cụ đánh giá trực tuyến có thể được sử dụng để tạo ra các bài kiểm tra tương tác, thu thập dữ liệu học tập của sinh viên, và cung cấp phản hồi tự động. Tuy nhiên, giảng viên cũng cần chú trọng đến việc thiết kế các hình thức đánh giá dựa trên sản phẩm, như các dự án số, bài thuyết trình đa phương tiện, và các sản phẩm sáng tạo khác, để khuyến khích sinh viên ứng dụng kiến thức vào thực tế và phát triển các kỹ năng mềm. Quan trọng hơn hết, quá trình đánh giá cần được thực hiện một cách công bằng, minh bạch và có tính xây dựng, với phản hồi chi tiết và kịp thời từ giảng viên để giúp sinh viên cải thiện.

Bốn là, xây dựng môi trường học tập số tích cực. Môi trường học tập số không chỉ là nơi để giảng viên truyền đạt kiến thức và sinh viên tiếp thu thông tin, mà còn là một không gian để mọi người tương tác, chia sẻ và học hỏi lẫn nhau. Giảng viên cần tạo ra một bầu không khí cởi mở,

tôn trọng và khuyến khích sự tham gia tích cực của sinh viên, đồng thời thúc đẩy sự hợp tác và làm việc nhóm. Các công cụ và nền tảng số có thể hỗ trợ việc này bằng cách cung cấp các kênh giao tiếp đa dạng, các công cụ làm việc nhóm hiệu quả, và các không gian chia sẻ tài nguyên và kinh nghiệm. Tuy nhiên, giảng viên cũng cần chú trọng đến việc hướng dẫn sinh viên cách giao tiếp và tương tác một cách lịch sự, tôn trọng và có trách nhiệm trong môi trường số, cũng như đảm bảo an toàn cho bản thân và người khác.

Năm là, chú trọng phát triển các kỹ năng mềm. Trong thời đại số, kiến thức chuyên môn không còn là yếu tố duy nhất quyết định sự thành công của một người. Các kỹ năng mềm, như tư duy phản biện, giải quyết vấn đề, giao tiếp, cộng tác và sáng tạo, ngày càng trở nên quan trọng. Giảng viên cần tích cực lồng ghép việc phát triển các kỹ năng này vào quá trình dạy học, thông qua các hoạt động như thảo luận, tranh luận, làm việc nhóm, dự án, và các tình huống mô phỏng. Đồng thời, giảng

viên cần khuyến khích sinh viên tự chủ trong học tập, tự đặt mục tiêu, tự quản lý thời gian, và tự đánh giá quá trình và kết quả học tập của mình. Điều này giúp sinh viên trở thành những người học độc lập, có khả năng thích ứng với những thay đổi nhanh chóng của thế giới số và thị trường lao động.

III. KẾT LUẬN

Nghiên cứu khẳng định rằng trong bối cảnh chuyển đổi số giáo dục đại học, giảng viên giữ vị thế trung tâm và là nhân tố quyết định sự thành công của việc phát triển năng lực số cho sinh viên. Bài viết đã hệ thống hóa một cách toàn diện sáu vai trò đa dạng của giảng viên, từ người truyền thụ kiến thức đến nhà thiết kế trải nghiệm học tập, người truyền cảm hứng và người đồng hành cùng sinh viên. Việc nhận diện rõ các vai trò này cung cấp một khung lý luận quan trọng cho các nỗ lực cải tiến chất lượng đào tạo. Dựa trên đó, nghiên cứu đã đề xuất năm nhóm giải pháp đổi mới phương pháp sư phạm mang tính hệ thống và khả thi.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Anggraeni, R. D. (2014). *Increasing Lecturer Competence as the Quality Assurance of Lecturer Performance*. David Publishing.
2. Hadianini, R., Pandia, S. P., & Kaburuan, E. R. (2017). *Lecturer Performance Factors in Private Universities in Bandung City*. International Journal of Human Resource Studies, 7(4), 231. <https://doi.org/10.5296/ijhrs.v7i4.12079>
3. Quốc hội. (2018). *Văn bản hợp nhất Luật Giáo dục đại học*.
4. Quốc hội. (2019). Luật Giáo dục số 43/2019/QH14. <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-duc/Luat-giao-duc-2019-367665.aspx>
5. Gilster, P. (1997). *Digital Literacy*.
6. Ferrari, A. (2013). *DIGCOMP: A framework for developing and understanding digital competence in Europe*. Publications Office of the European Union. <https://doi.org/10.2788/52966>
7. Spante, M., Sofkova Hashemi, S., Lundin, M., & Algers, A. (2018). *Digital competence and digital literacy in higher education research: Systematic review of concept use*. Cogent Education, 5(1), 1519143. <https://doi.org/10.1080/2331186X.2018.1519143>
8. Starkey, L. (2020). *A review of research exploring teacher preparation for the digital age*. Cambridge Journal of Education, 50(1), 37–56. <https://doi.org/10.1080/0305764X.2019.1625867>
9. Semerci, A., & Aydın, M. (2018). *Examining High School Teachers' Attitudes towards ICT Use in Education*. International Journal of Progressive Education, 14, 93–105. <https://doi.org/10.29329/ijpe.2018.139.7>
10. Mai Anh Thơ, Huỳnh Ngọc Thanh, & Ngô Anh Tuấn. (2021). *Khung năng lực số cho sinh viên đại học: Từ các công bố gợi mở hướng tiếp cận cho Việt Nam*. Tạp Chí Khoa Học Giáo Dục Kỹ Thuật, 66.
11. Zhao, Y., Pinto Llorente, A. M., & Sánchez Gómez, M. C. (2021). *Digital competence in higher education research: A systematic literature review*. Computers & Education, 168, 104212. <https://doi.org/10.1016/j.compedu.2021.104212>
12. Uerz, D., Zanten, M., Kral, M., et al. (2022). *A framework for digital competences of lecturers*.
13. Phạm Hoàng Khánh Linh. (2024). *Năng lực số của giảng viên đại học sư phạm – Kinh nghiệm quốc tế và vận dụng ở Việt Nam*. Tạp chí Quản lý Giáo dục.
14. Andriole, S. J. (2018). *Skills and competencies for digital transformation*. IT Professional, 20(6), 78–81. <https://doi.org/10.1109/MITP.2018.2876926>
15. Shofiana, F. R., Mustaji, Mariono, A., & Arianto, F. (2024). *Exploring the digital competence of lecturers in higher education: A literature review*. <https://doi.org/10.31764/paedagogia.v15i3.23619>
16. Lưu Thị Thảo. (2024). *Nâng cao năng lực số cho giảng viên các trường đại học trong bối cảnh hội nhập quốc tế và Cách mạng Công nghiệp 4.0*. Tạp chí Thiết bị Giáo dục.
17. Nguyễn Lan Phương, & Lê Thị Thu Hiền. (2024). *Phát triển năng lực số cho giảng viên đại học trong bối cảnh hội nhập: Nghiên cứu trường hợp tại Trường Đại học Nguyễn Tất Thành*. Tạp chí Giáo dục.
18. Navickienė, V., & Viršulienė, K. (2024). *Evaluating the necessity of educational competence for lecturers through digitization of study subject content*. Rural Environment. Education. Personality, 17, 52–60. <https://doi.org/10.22616/reep.2024.17.005>
19. Vuorikari, R., Kluzer, S., & Punie, Y. (2022). *DigComp 2.2 – The Digital Competence Framework for Citizens*. Publications Office of the European Union. <https://doi.org/10.2760/115376>
20. Fengchun Miao & Kelly Shiohira. (2024). *AI Competency Framework for Students*. UNESCO.